

THAO TÁC LẬP LUẬN, PHÂN TÍCH

1. Mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận phân tích

a. Khái niệm thao tác lập luận phân tích

- Là chia nhỏ đối tượng thành các yếu tố bộ phận để xem xét nội dung, hình thức và mối quan hệ bên trong cũng như bên ngoài của chúng. Rồi khái quát, phát hiện ra bản chất của chúng.
- Phân tích bao giờ cũng gắn liền với tổng hợp. Đó là bản chất của thao tác phân tích trong văn nghị luận.

b. Mục đích thao tác lập luận phân tích

- Mục đích của phân tích là làm rõ đặc điểm nội dung, hình thức, cấu trúc và các mối quan hệ bên trong, bên ngoài của đối tượng.

c. Yêu cầu thao tác lập luận phân tích

- Xác định vấn đề phân tích.
- Chia vấn đề thành những khía cạnh nhỏ (các yếu tố, phương diện cấu thành đối tượng, quan hệ giữa đối tượng với đối tượng khác...).
- Khái quát tổng hợp (thái độ và đánh giá của người phân tích đối với đối tượng cần phân tích).

2. Cách phân tích

Cần dựa trên những tiêu chí, quan hệ nhất định:

- Quan hệ giữa các yếu tố tạo nên đối tượng.
- Quan hệ nhân quả.
- Quan hệ giữa đối tượng với các đối tượng liên quan.
- Quan hệ giữa người phân tích và đối tượng phân tích.
- Khi phân tích cần đi sâu vào từng bộ phận, từng mặt, nhưng cần lưu ý đến quan hệ giữa chúng với nhau, cần khái quát để rút ra bản chất chung của đối tượng.

3. Luyện tập

Câu 1: Cách phân tích bài thơ Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến.

Gợi ý làm bài

- Mục đích phân tích: Nội dung và nghệ thuật bài thơ Câu cá mùa thu

- Cách phân tích

- Khi phân tích về nội dung:
- Cần lưu ý mối quan hệ giữa các câu thơ với nhau (Đề - thực - luận - kết)...

- Tất cả các câu thơ đã khắc họa nên bức tranh thu điển hình cho mùa thu làng cảnh Việt Nam vùng đồng bằng Bắc Bộ.
- Từ đó cảm nhận được nỗi lòng trắc ẩn của tác giả, tâm tình của tác giả qua bài thơ.

- Khi phân tích về nghệ thuật:

- Cần lưu ý mối quan hệ giữa nội dung và nghệ thuật, nghệ thuật góp phần thể hiện dụng ý và tâm tình của tác giả.
- Lưu ý đến những sáng tạo mới mẻ của tác giả về mặt nghệ thuật (ngôn từ, hình ảnh...).
- Cần chú ý đến các mặt, sự liên kết giữa các hình ảnh thơ với nhau trong bài thơ, cách gieo vần và tác dụng của những điều ấy. Từ đó khái quát nội dung chính, trọng tâm của bài thơ.

Câu 2: Phân tích bài Tự tình 2

Gợi ý làm bài

a. Mở bài

- Trình bày những nét tiêu biểu về nữ sĩ Hồ Xuân Hương: Nữ sĩ được mệnh danh: “Bà chúa thơ Nôm” với rất nhiều những bài thơ thể hiện sự trân trọng vẻ đẹp và niềm cảm thông, thương xót cho số phận những người phụ nữ.
- Giới thiệu bài thơ Tự tình II: Đây là một trong số 3 bài thơ trong chùm thơ Tự tình thể hiện nỗi niềm buồn tủi trước cảnh ngộ lỡ làng.

b. Thân bài

Hai câu đề: Nỗi niềm buồn tủi, chán chường

Câu 1: Thể hiện qua việc tái hiện bối cảnh:

- Thời gian: Đêm khuya, trống canh dồn – nhịp gấp gáp, liên hồi của tiếng trống thể hiện bước đi thời gian gấp gáp, vội vã ⇒ Con người chất chứa nỗi niềm, bất an
- Không gian: “văng vẳng”: lấy động tả tĩnh ⇒ không gian rộng lớn nhưng tĩnh vắng

⇒ Con người trở nên nhỏ bé, lạc lõng, cô đơn

Câu 2: Diễn tả trực tiếp nỗi buồn tủi bằng cách sử dụng từ ngữ gây ấn tượng mạnh:

- Từ “trơ” được nhấn mạnh: nỗi đau, hoàn cảnh “trơ trọi”, tủi hờn, đồng thời thể hiện bản lĩnh thách thức, đối đầu với những bất công ngang trái.
- Cái hồng nhan: Kết hợp từ lạ thể hiện sự rẻ rúng

⇒ Hai vế đối lập: “cái hồng nhan” đối với “vời nước non” ⇒ Bi kịch người phụ nữ trong xã hội

Hai câu thực: Diễn tả rõ nét hơn tình cảnh lẻ loi và nỗi niềm buồn tủi

Câu 3: Hình ảnh người phụ nữ cô đơn trong đêm khuya vắng lặng với bao xót xa

- Chén rượu hương đưa: Tình cảnh lẻ loi, mượn rượu để giải sầu
- Say lại tỉnh: vòng luẩn quẩn không lối thoát, cuộc rượu say rồi tỉnh cũng như cuộc tình vương vít cũng nhanh tan, để lại sự rã rời

⇒ Vòng luẩn quẩn ấy gợi cảm nhận duyên tình đã trở thành trò đùa của số phận

Câu 4: Nỗi chán chường, đau đớn ê chề

- Hình tượng thơ chứa hai lần bi kịch:

- Vàng trắng bóng xế: Trăng đã sắp tàn ⇒ tuổi xuân đã trôi qua
- Khuyết chưa tròn: Nhân duyên chưa trọn vẹn, chưa tìm được hạnh phúc viên mãn, tròn đầy ⇒ sự muộn màng dở dang của con người

- Nghệ thuật đối → tô đậm thêm nỗi sầu đơn lẻ của người muộn màng lỡ dở

⇒ Niềm mong mỏi thoát khỏi hoàn cảnh thực tại nhưng không tìm được lối thoát.

Hai câu luận: Nỗi niềm phẫn uất, sự phản kháng của Xuân Hương

- Cảnh thiên nhiên qua cảm nhận của người mang niềm phẫn uất và bộc lộ cá tính:

- Rêu: sự vật yếu ớt, hèn mọn mà cũng không chịu mềm yếu.
- Đá: im lìm nhưng nay phải rắn chắc hơn, phải nhọn hoắt lên để “đâm toạc chân mây”.
- Động từ mạnh xiên, đâm kết hợp với bổ ngữ ngang, toạc: thể hiện sự bướng bỉnh, ngang ngạnh.
- Nghệ thuật đối, đảo ngữ ⇒ Sự phản kháng mạnh mẽ dữ dội, quyết liệt.

⇒ Sức sống đang bị nén xuống đã bắt đầu bật lên mạnh mẽ vô cùng ⇒ Sự phản kháng của thiên nhiên hay cũng chính là sự phản kháng của con người

Hai câu kết: Quay trở lại với tâm trạng chán trường, buồn tủi

Câu 7:

- Ngán: chán ngán, ngán ngẩm.
- Xuân đi xuân lại lại: Từ “xuân” mang hai ý nghĩa, vừa là mùa xuân, đồng thời cũng là tuổi xuân.

⇒ Mùa xuân đi rồi trở lại theo nhịp tuần hoàn còn tuổi xuân của con người cứ qua đi mà không bao giờ trở lại ⇒ chua chát, chán ngán.

Câu 8:

- Mảnh tình: Tình yêu không trọn vẹn.

- Mảnh tình san sẻ: Càng làm tăng thêm nỗi chua xót ngậm ngùi, mảnh tình vốn đã không được trọn vẹn nhưng ở đây còn phải san sẻ.
- Tí con con: tí và con con đều là hai tính từ chỉ sự nhỏ bé, đặt hai tính từ này cạnh nhau càng làm tăng sự nhỏ bé, hèn mọn.

⇒ Mảnh tình vốn đã không được trọn vẹn nay lại phải san sẻ ra để cuối cùng trở thành tí con con

⇒ Số phận éo le, ngang trái của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, phải chịu thân phận làm lẽ

Nghệ thuật

- Ngôn ngữ thơ điêu luyện, bộc lộ được tài năng và phong cách của tác giả:
- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh giàu sức tạo hình, giàu giá trị biểu cảm, đa nghĩa.
- Thủ pháp nghệ thuật đảo ngữ: câu hỏi 2, câu 5 và câu 6.
- Sử dụng động từ mạnh: xiên ngang, đâm toạc.

c. Kết bài

- Khẳng định lại những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.
- Thông qua bài thơ thể hiện giá trị hiện thực và bộc lộ tấm lòng nhân đạo sâu sắc của một nhà thơ “phụ nữ viết về phụ nữ”.

4. Kết luận

Sau bài học, các em cần:

- Nắm được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận, phân tích.
- Biết cách phân tích một vấn đề xã hội, một vấn đề văn học.